

Họ và tên:

Thứ.....ngày.....tháng..... năm 20....

Lớp: 1A.....

ÔN LUYỆN TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

Bài 1: Ghép hai ô đã cho với nhau để tạo thành cặp đồng nghĩa



1	và		2	và		3	và		4	và			
6	và		8	và		10	và		12	và			
14						và		17				và	

Bài 2: Điền âm, vần, từ vào ô trống cho phù hợp.

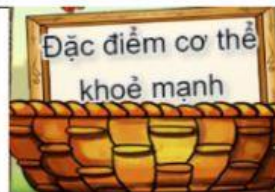
ao	s	b	ăng
tr	én	m	iu

ằ	ng	c	b	ô			
bay	la.	cò	bay	lả	Con		
địu	dàng	mùa	chấn	cây	hoa.	Hàng	bão

Bài 3: Nối để tạo câu hợp lý.

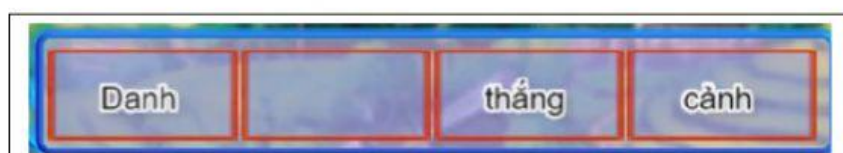
Quả dừa	tỏa những tia nắng ấm áp.
Ông mặt trời thức giấc	như chiếc thuyền trên biển mây.
Những chú chim hải âu	như vầng mặt trời xanh.
Tàu dừa	cắt tiếng hót liu lo trong rừng.
Trăng non đầu tháng	chao liệng trên mặt biển.
Lá cọ	chiếc lược chải vào mây xanh.
Trăng rằm	thướt tha đứng bên hồ.
Cây liễu	lay động lá cành.
Giò dẻ dằng	dàn lợn con nằm trên cao.
Những chú chim họa mi	tròn trĩnh như chiếc đĩa bạc.

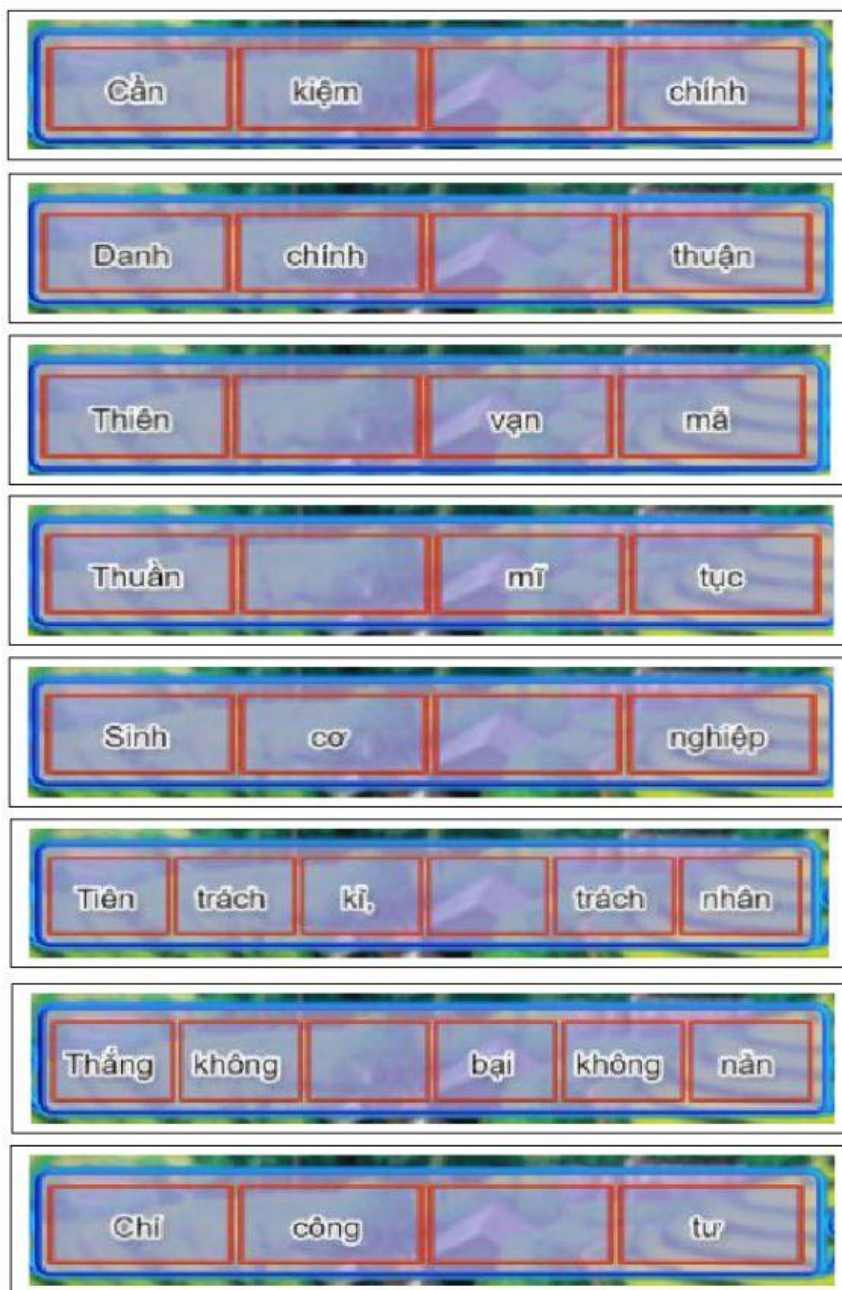
Bài 4: Tích vào các ô chứa các từ, hình ảnh phù hợp với giỏ chủ đề.



☐	Khoẻ như voi	☐	Khoẻ như voi	☐	Khoẻ như voi
☐	cường tráng	☐	cường tráng	☐	cường tráng
☐	đi bộ	☐	đi bộ	☐	đi bộ
☐	vạm vỡ	☐	vạm vỡ	☐	vạm vỡ
☐	nở nang	☐	nở nang	☐	nở nang
☐	nhanh như sóc	☐	nhanh như sóc	☐	nhanh như sóc
☐	chơi điện tử	☐	chơi điện tử	☐	chơi điện tử
☐	tập yoga	☐	tập yoga	☐	tập yoga
☐	to khoẻ	☐	to khoẻ	☐	to khoẻ
☐	khoẻ như hổ	☐	khoẻ như hổ	☐	khoẻ như hổ
☐	tập thể dục	☐	tập thể dục	☐	tập thể dục
☐	hiền như bụt	☐	hiền như bụt	☐	hiền như bụt
☐	ốm	☐	ốm	☐	ốm

Bài 5: Điền âm, vần, tiếng vào ô trống cho phù hợp.





Bài 3: Chọn đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu.

a. Ngược với “thấp” là gì?

Trả lời:

b. Khổ thơ dưới đây có từ nào viết sai chính tả?

"Màn đêm như tấm thảm
Chải trên nền trời cao
Một vàng trắng vàng thắm
Rụt rề trên ngọn cau"

(Theo Nguyễn Lam Thắng)

☐ trời

☐ trắng

☐ trên

☐ chải

c. Có những loại quả nào xuất hiện trong khổ thơ sau?

“Quả me có vị chua
Làm ô mai ngon quá
Quả sầu riêng rất lạ
Người chê, người bảo thơm.”

(Xuân Quỳnh)

☐ quả na, quả bưởi

☐ quả nhãn, quả vải

☐ quả me, quả sầu riêng

☐ quả táo, quả ổi

d. Đây là cái gì?



☐ giỏ giá

☐ đồ đá

☐ rổ rá

☐ đồ rá

e. Quan sát bức tranh và chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ chấm

cặp



☐ ra

☐ da

☐ gia

☐ sa

f. Trong các từ sau, từ ngữ nào sai chính tả?

☐ đen thui

☐ suy nghĩ

☐ dục rỡ

☐ sung sướng

g. Chọn từ phù hợp điền vào chỗ trống trong câu:

“ Đôi mắt bé to tròn

..... nhìn biển rộng.

☐ Ngạc nhiên ☐ Ngỡ ngàng ☐ Sung sướng ☐ Vui thích

h. Chọn từ phù hợp điền vào chỗ trống trong câu:

“ Hà thấy vậy liền chạy đến sửa lại dây đeo, đặt chiếc cặp nằm thật ngay ngắn trên lưng bạn. Cúc đỏ mặt cảm ơn Hà.”

☐ gượng nghịu ☐ ngượng nghịu ☐ ngượng ngùng ☐ gượng gạo

i. Từ nào ghép được với từ “xum xuê” để tạo thành câu có nghĩa

☐ thân cây ☐ cành lá ☐ gốc cây ☐ rễ cây

k. Giải câu đố sau:

Mùa gì ẩm áp

Mưa phùn nhẹ bay

Khắp chốn cỏ cây

Đâm chồi nảy lộc.

Trả lời: mùa.....

h. Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

☐ sáu sa ☐ xư tử ☐ con rê ☐ sách vở

j. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

☐ bắp ngô ☐ chim ca ☐ duộng lúa ☐ con trâu

l. Những vần nào có trong đoạn thơ sau:

“Mỗi lần bụng chén cơm

Nhớ ơn người trồng lúa

Ngắm bông hoa rực rỡ

Nhớ lòng mẹ đất nâu.”

☐ inh, ươn, om ☐ ang, ôn, ưt ☐ ông, oa, ăm ☐ anh, ach, in

m. Đây là hoa gì?



Trả lời: hoa

n. Đây là quả gì?



o. Đây là rau gì?

☐

rau cải

☐

rau ngót

☐

rau mồng tơi

☐

rau muống

ô. Trái nghĩa với “mềm” là gì?

Trả lời:

ơ. Trái nghĩa với “ra” là gì?

Trả lời:

p. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

tuổiơ

q. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Nhìn trông rộng.

s. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Kê sát cánh.

t. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Năm bốn biển.

u. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Có công mài, có ngày nên kim.